

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2024/HS-ST
Ngày: 30-12-2024.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Danh Tuất.

2. Bà La Thị Thu Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyền Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyền Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí D – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Xuyền Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 125/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/HSST-QĐ ngày 13/12/2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H, sinh năm 1990 tại Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi cư trú: Ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn C (đã chết) và bà Trịnh Thị T, sinh năm 1952; vợ: Nguyễn Thị Thùy T1 (không đăng ký kết hôn); con: Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án; tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 17/9/2015 bị Toà án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 08 tháng 21 ngày tù theo Bản án số 173/2015/HSST.

Ngày 03/8/2017 bị Toà án nhân dân huyện Xuyền Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 13 tháng, chấp hành xong ngày 15/8/2018.

Ngày 27/10/2020 bị Toà án nhân dân huyện Xuyền Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 16 tháng, chấp hành xong ngày 15/12/2021.

Bị tạm giam từ ngày 03-4-2024 đến ngày 21-8-2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Đỗ Công T2, sinh năm 1995 tại Bà Rịa – Vũng Tàu.

Nơi cư trú: Ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Viết T3, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị T4, sinh năm 1962; vợ: Thị G, sinh năm 1999; con: Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 22-5-224. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X (có mặt).

3. Lưu Minh H1, sinh năm 2004 tại Kiên Giang

Nơi cư trú: Ấp T, xã P, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi ở hiện nay: Ấp A, xã L, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Khơ me; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn Ế, sinh năm 1981 và bà Thị U, sinh năm 1985; vợ; con: Không; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 22-5-224. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X (có mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Trần Ngọc K, sinh năm 1991. Nơi cư trú: 9 L, phường E, quận F, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1952. Nơi cư trú: Ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

Bà Lê Thị P, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Ấp N, xã X, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 10 phút, ngày 02 tháng 4 năm 2024, Công an huyện X phối hợp Công an xã X tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã X, đến khu vực đường N thuộc ấp N, xã X phát hiện Đỗ Công T2 điều khiển xe mô tô Honda Wave, biển số 52K6-4680 chở theo Lưu Minh H1 có hành vi cất giữ 01 gói nylon bên trong chứa chất kết tinh, không màu - trong suốt. T2 và H1 khai nhận là ma túy đá mua của Trần Văn H với mục đích sử dụng.

Vật chứng phát hiện và tạm giữ: 01 gói nylon bên trong chứa chất kết tinh không màu - trong suốt nghi là ma túy đá; 01 xe mô tô Honda Wave, biển số 52K6-4680 của T2 làm phương tiện mua ma túy; 01 nắp nhựa bên trên có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 nỏ thủy tinh và 01 bật lửa của T2 dùng để sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu xám, số IMI353348071675330 bên trong chứa sim số 0924 105 237 của T2 dùng để liên lạc mua ma túy của H; 01

điện thoại di động nhãn hiệu Redmi MIUI global màu xanh lam, gắn sim số 0325 883 726, số IMEI 1: 869153065324086, Số IMEI 2: 69153065324094 của H1 dùng để chuyển khoản trả tiền mua ma túy cho H. Lực lượng tuần tra lập biên bản ghi nhận vụ việc, tạm giữ vật chứng. Riêng vật chứng nghi là ma túy (01 gói nylon bên trong chứa chất kết tinh không màu - trong suốt) được niêm phong trong phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an Xã Xuyên Mộc cùng các chữ ký ghi rõ họ tên Trung tá Mai Văn H2, Đỗ Công T2, Lê Văn N, Lại Ngọc Anh V, Lưu Minh H1.

Từ lời khai của T2 và H1, Cơ quan Công an đã khám xét khẩn cấp nơi ở của Trần Văn H thu giữ 01 gói nylon chứa chất kết tinh không màu - trong suốt được dán vào một đoạn băng keo màu đen; 01 nỏ thủy tinh; 01 kéo kim loại; 01 bật lửa bị vỡ; 01 ống hút màu trắng được hàn kín một đầu; 01 chai nhựa không màu nắp trắng, trên thân chai gắn 01 ống hút màu xanh, nắp chai gắn 01 ống hút màu trắng tím; 01 kẹp bằng kim loại; 10 túi nylon không màu - trong suốt; 01 xe mô tô hiệu Honda, màu xám, biển số 72FB-4672, số khung C50-8582511, số máy CS0E-8582600; 02 túi nylon trong suốt được hàn kín; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, số IMEI 861570046476966, chứa sim số 0523 247325. Riêng vật chứng nghi là ma túy (01 gói nylon chứa chất kết tinh không màu - trong suốt được dán vào một đoạn băng keo màu đen) được niêm phong trong phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an xã X cùng các chữ ký ghi rõ họ tên Phạm Khắc V1, Phạm Đức K1, Trần Văn H, Trịnh Thị T.

Tại kết luận giám định số 229/KL-KTHS-MT ngày 10/4/2024 của Phòng K3 Công an tỉnh B, kết luận:

- Chất kết tinh không màu trong suốt tạm giữ của Trần Văn H (Mẫu A1) gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 0,0537 gam.

- Chất kết tinh không màu trong suốt tạm giữ của Lưu Minh H1 (Mẫu A2) gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2269 gam.

Kết quả điều tra xác định: Khoảng 21 giờ ngày 02/4/2024, trong lúc hát Karaoke tại quán D1 thuộc xã P, huyện X, T2 và H1 rủ nhau góp tiền mua ma túy sử dụng chung. T2 gọi điện thoại cho H vào số 0793 749 957 hỏi mua 700.000 đồng ma túy đá. Sau khi thỏa thuận xong, T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 52K6-4680 chở H1 đến địa điểm đã hẹn với H tại khu vực quảng trường huyện X. H điều khiển xe mô tô hiệu Honda, màu xám, biển số 72FB-4672 đến khu vực xã P gặp đối tượng tên V (chưa rõ lai lịch) mua 02 gói ma túy đá với giá 700.000 đồng (01 gói trị giá 200.000 đồng, 01 gói trị giá 500.000 đồng). Sau đó, H đến xã H gặp đối tượng tên H3 (chưa rõ lai lịch) đổi gói ma túy đá trị giá 200.000 đồng lấy 01 gói ma túy khay để sử dụng. Sau đó, H điều khiển xe mô tô đến địa điểm hẹn với T2. Tại đây, H1 chuyển khoản 700.000 đồng vào tài khoản ngân hàng S1 số 050133359726 của H để mua ma túy, H đưa gói ma túy đá còn lại cho H1. T2 điều khiển xe mô tô chở H1 trên đường về nhà T2 để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện cùng tang vật.

Vật chứng tạm giữ, chuyển Thi hành án dân sự chờ xử lý trong vụ án:

- Ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì màu trắng ghi vụ số 229 ngày 11/4/2024, có in hình dấu của Phòng K3 - Công an tỉnh B, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thượng tá Đỗ Ngọc Đ, Võ Thanh H4, Đỗ Thị Linh S, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện X;

- 01 nắp nhựa bên trên có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng, 01 nỏ thủy tinh; 01 bật lửa của T2 dùng để sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu xám, số IMEI: 353348071675330 bên trong chứa sim số 0924 105 237 của T2 dùng để liên lạc mua ma túy của H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi MIUI Global, màu xanh lam, số điện thoại (khe sim 1) 0325 883 726, số IMEI 1: 869153065324086, số IMEI 2: 69153065324094 của H1 dùng để chuyển khoản trả tiền mua ma túy cho H;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 52K6-4680, số khung LC152FMH01037117, không rõ số máy, T2 dùng làm phương tiện chở H1 đi mua ma túy và tìm nơi sử dụng. Xe mô tô trên T2 mua lại của người không rõ lai lịch. Kết quả xác minh, xe do ông Trần Ngọc K, trú tại 9 L, phường E, quận F, thành phố Hồ Chí Minh đứng tên trong giấy đăng ký xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm chủ sở hữu nhưng đến nay vẫn chưa làm việc được với chủ xe.

- 01 xe mô tô hiệu Honda, màu xám, biển số 72FB-4672, số khung C50-8582511, số máy C50E-8582600, H dùng để mua và bán ma túy. Qua xác minh, xe mô tô là của Trần Minh H5 (anh trai ruột của H), sinh năm 1975, mất năm 2021.

- 01 nỏ thủy tinh; 01 kéo kim loại; 01 bật lửa bị vỡ; 01 ống hút màu trắng được hàn kín một đầu; 01 chai nhựa không màu nắp trắng, trên thân chai gắn 01 ống hút màu xanh, nắp chai gắn 01 ống hút màu trắng tím; 01 kẹp bằng kim loại; 10 túi lylon không màu - trong suốt; 02 túi nylon trong suốt được hàn kín. H dùng để sử dụng ma túy và phân chia ma túy để bán;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, số IMEI 861570046476966, chứa sim số 0523 247 325 thu giữ của H.

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone Plus, màu đen, chứa sim số 0793 749 957, H dùng để liên lạc bán ma túy cho T2. H đã cầm cố tại cửa hàng Đ1 ở Chợ Bà T5 vào đêm 02/4/2024 do ông Lê Tiết Â, sinh năm 1977, trú tại khu phố T, thị trấn P, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu làm chủ. Ông Â đã bán lại cho người khác, không thu hồi được.

Bản cáo trạng số 124/CT-VKSXM ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc truy tố: Bị cáo Trần Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đỗ Công T2; Lưu Minh H1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Áp dụng điểm điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đỗ Công T2 từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17;

Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lưu Minh H1 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì màu trắng ghi vụ số 229 ngày 11/4/2024; 01 nắp nhựa bên trong có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 nỏ thủy tinh; 01 bật lửa; 01 nỏ thủy tinh; 01 kéo kim loại; 01 bật lửa bị vỡ; 01 ống hút màu trắng được hàn kín một đầu; 01 chai nhựa không màu nắp trắng, trên thân chỉ gắn 01 ống hút màu xanh, nắp chai gắn 01 ống hút màu trắng tím; 01 kẹp bằng kim loại; 10 túi nylon không màu-trong suốt; 02 túi nylon trong suốt được hàn kín.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus, màu xám; 01 sim số 0924.105.237; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi MIUI Global, màu xanh lam; sim số 0325.883.726

Trả lại cho bị cáo Trần Văn H6: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, số IMEI 861570046476966; 01 sim số 0523247325

Trả lại cho bà Lê Thị P: 01 xe mô tô hiệu Honda, màu xám, biển số 72FB-4672, số khung C50-8582511, số máy C50E-8582600

Tiếp tục giao Cơ quan điều tra: 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển kiểm soát 74H3-5610 để điều tra và xử lý theo quy định pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Trần Văn H nộp lại 700.000đ tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy mà có.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời nói sau cùng các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đối chiếu với lời khai nhận tội của các bị cáo tại tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội

đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Trần Văn H, Đỗ Công T2 và Lưu Minh H1 đều là đối tượng sử dụng ma túy. Để có ma túy sử dụng, khoảng 21 giờ ngày 02/4/2024 T2 và H1 rủ nhau góp tiền mua ma túy, T2 góp 400.000đ, H1 góp 300.000đ. Sau đó T2 gọi điện thoại hỏi cho H hỏi mua 700.000đ ma túy thì Hiệp đồng Ý và hẹn T2 chạy xuống quảng trường huyện X để giao nhận ma túy, tới nơi H1 chuyển khoản cho H 700.000đ vào tài khoản ngân hàng S1 của H. Mua được ma túy, T2 và H1 đang chạy trên đường mang ma túy về nhà T2 sử dụng khi đến đoạn đường nông thôn xã X, huyện X thì bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt giữ.

Đối với Trần Văn H, để có ma túy bán cho T2 thì H điều khiển xe máy BKS 72FB-4672 đến khu vực xã P tìm gặp đối tượng tên V (không rõ lai lịch) mua của V 01 gói ma túy đá giá 500.000đ và 01 gói ma túy đá giá 200.000đ. Sau đó H tiếp tục đi đến xã H tìm đối tượng tên H3 (không rõ lai lịch) để mua ma túy K2 về sử dụng. Tới xã H H đổi cho H3 01 gói ma túy đá 200.000đ lấy gói ma túy Khay. Gói ma túy đá 500.000đ còn lại H bán lại cho T2 với giá 700.000đ, gói ma túy Khay Hiệp mang về nhà sử dụng hết một phần, phần còn lại chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ.

Như vậy, hành vi của Trần Văn H mua ma túy của V và bán lại cho T2 và H1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo H1, T2 khai nhận ngoài lần mua ma túy vào ngày 02/4/2024 thì trước đó H1 và T2 cũng đã mua của H 02 lần ma túy khác, sau đó T2 thay đổi lời khai và tại phiên tòa T2 khai chỉ mua của H 01 lần vào ngày 02/4/2024; còn lại 02 lần trước mua của người tên T6 (không rõ lai lịch ở xã P), còn H chỉ thừa nhận bán ma túy cho T2 một lần vào ngày 02/4/2024. Ngoài lời khai của T2 và H1 thì không có chứng cứ nào thể hiện việc H bán ma túy cho T2 và H1 02 lần trước đó nên không đủ căn cứ truy tố bị cáo H theo quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Khi bán ma túy cho T2 bản thân H không biết T2 và H1 có thoả thuận góp tiền mua và cùng nhau đến lấy ma túy nên H không thuộc trường hợp phạm tội bán cho 02 người chớ lên.

Hành vi mua ma túy của T2 và H1 với khối lượng là 0,2269 gam loại Methamphetamin để sử dụng là đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy và gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người đã trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy, biết rõ Nhà nước cấm tất cả các hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy nhưng các bị cáo bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân các bị cáo là người sử dụng ma túy nên hiểu rõ hơn ai hết tác hại của ma túy đối với cơ thể nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy nhằm thoả mãn nhu cầu của bản thân. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với

hành vi phạm tội của bị cáo, hình phạt đối với bị cáo nhất thiết phải là tù giam, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về vai trò của các bị cáo trong vụ án:

Bị cáo H là người mua ma túy của V và bán lại cho T2 nên H phải chịu trách nhiệm độc lập về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Đối với bị cáo T2 là người chủ động, liên lạc mua ma túy của H và cũng là người chuẩn bị công cụ, phương tiện để T2 và H1 sử dụng ma túy nên vai trò của T2 cao hơn, do đó hình phạt của T2 phải cao hơn so với H1.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án và là chất cấm nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 nắp nhựa bên trên có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 nỏ thủy tinh; 01 bật lửa; 01 nỏ thủy tinh; 01 kéo kim loại; 01 bật lửa bị vỡ; 01 ống hút màu trắng được hàn kín một đầu; 01 chai nhựa không màu nắp trắng, trên thân chai gắn 01 ống hút màu xanh, nắp chai gắn 01 ống hút màu trắng tím; 01 kẹp bằng kim loại; 10 túi nylon không màu-trong suốt; 02 túi nylon trong suốt được hàn kín H dùng để sử dụng ma túy và phân chia ma túy để bán. Xét thấy không có giá trị và giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu xám, số IMEI: 353348071675330; 01 sim số 0924.105.237; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi MIUI Global, màu xanh lam, số IMEI 1: 869153065324086, số IMEI 2: 69153065324094; sim số 0325.883.726 là công cụ liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, số IMEI 861570046476966; 01 sim số 0523247325 của H không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo H.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 52k6-4580, số khung LC152FMH01037117, không rõ số máy, qua xác minh là của ông Trần Ngọc K đứng tên trên giấy đăng ký, cơ quan điều tra chưa làm việc được với ông K nên giao lại cho cơ quan điều tra tiếp tục xác minh.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, màu xám, biển số 72FB-4672, số khung C50-8582511, số máy C50E-8582600 là tài sản của anh H5 là anh trai bị cáo H. nay a Hiếu đã chết, bị cáo H mượn xe chị P là vợ anh H5 không biết dùng vào việc phạm tội nên trả lại cho chị P là phù hợp.

Đối với số tiền 700.000đ là tiền H bán ma túy cho T2 và H1, đây tiền do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo H nộp lại.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên V (chưa rõ lai lịch) là người bán ma túy cho H và đối tượng tên H3 (chưa rõ lai lịch) là người đổi ma túy Khay cho H sử dụng, cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được nên tiếp tục xác minh, làm rõ sau.

Đối với hành vi đổi ma túy đá lấy ma túy khay của H cho đối tượng tên H3, do chưa làm việc được với H3 và ngoài lời khai của H thì chưa thu thập được tài liệu chứng cứ nào khác nên chưa có cơ sở để xử lý H.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép 0,053 gam ma túy, loại Ketamine của H chưa đủ định lượng và H chưa có tiền án, tiền sự quy định tại các Điều 248, 249, 250, 251, 252 của Bộ luật Hình sự nên không xử lý đối với H về hành vi này là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 04 (bốn) năm tù, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 03-4-2024 đến ngày 21-8-2024. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Tuyên bố bị cáo Đỗ Công T2; Lưu Minh H1 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Đỗ Công T2 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-5-2024.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Lưu Minh H1 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22-5-2024.

4. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì màu trắng ghi vụ số 229 ngày 11/4/2024, có in hình dấu của Phòng K3 - Công an tỉnh B, cùng các chữ ký ghi họ tên: Thượng tá Đỗ Ngọc Đ, Võ Thanh H4, Đỗ Thị Linh S, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện X;

01 nắp nhựa bên trong có gắn 01 ống hút nhựa màu trắng; 01 nỏ thủy tinh; 01 bật lửa; 01 nỏ thủy tinh; 01 kéo kim loại; 01 bật lửa bị vỡ; 01 ống hút màu trắng được hàn kín một đầu; 01 chai nhựa không màu nắp trắng, trên thân chai gắn 01 ống hút màu xanh, nắp chai gắn 01 ống hút màu trắng tím; 01 kẹp bằng kim loại; 10 túi nylon không màu-trong suốt; 02 túi nylon trong suốt được hàn kín. H dùng để sử dụng ma túy và phân chia ma túy để bán.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus, màu xám, số IMEI: 353348071675330; 01 sim số 0924.105.237; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi MIUI Global, màu xanh lam, số IMEI 1: 869153065324086, số IMEI 2: 69153065324094; sim số 0325.883.726;

Trả lại cho bị cáo Trần Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A3S màu đen, số IMEI 861570046476966; 01 sim số 0523247325.

Giao cơ quan điều tra tiếp tục xác minh đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 52k6-4580, số khung LC152FMH01037117, không rõ số máy;

Trả lại cho bà Lê Thị P 01 xe mô tô hiệu Honda, màu xám, biển số 72FB-4672, số khung C50-8582511, số máy C50E-8582600;

Buộc bị cáo Trần Văn H nộp số tiền 700.000đ (bảy trăm ngàn đồng) là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

(Vật chứng thu giữ đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 22/BB, ngày 19/11/2024).

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc các bị cáo Trần Văn H; Đỗ Công T2; Lưu Minh H1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Công an huyện Xuyên Mộc;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- CCTHA Dân sự huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thành

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- CQCS Điều tra Công an huyện Xuyên Mộc;
- CQ THA hình sự Công an huyện Xuyên Mộc;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- CCTHA Dân sự huyện Xuyên Mộc;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Thành

